

KẾ HOẠCH

sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐ, ngày 15/3/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác Dân vận về việc sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 25), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch sơ kết Nghị quyết 25 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Kiểm tra, đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 25 và Chương trình số 33-CTr/TU, ngày 05/9/2013 của Tỉnh ủy; đồng thời, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 25 và Chương trình số 33-CTr/TU, ngày 05/9/2013 của Tỉnh ủy và nội dung công tác dân vận trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

2. Yêu cầu: Đánh giá đúng thực trạng lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả triển khai, các hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 25 và Chương trình số 33-CTr/TU; có số liệu dẫn chứng, khách quan.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Chỉ đạo các tổ chức đảng căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và điều kiện thực tiễn của đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết và xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” (có Đề cương kèm theo).

2. Tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”.

III. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC TIẾN HÀNH

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức Hội nghị sơ kết vào **tháng 6/2018**.
- **Cấp huyện và tương đương:** Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để xây dựng Báo cáo (theo đề cương gửi kèm) và tổ chức sơ kết theo hình thức phù hợp, gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) **trước ngày 01/6/2018**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 25, Chương trình số 33-CTr/TU, ngày 05/9/2013 của Tỉnh ủy về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” và hướng dẫn khen thưởng những tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác dân vận trong 05 năm qua.
2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức sơ kết và gửi Báo cáo (có Đề cương kèm theo) về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) **trước ngày 01/6/2018** với các nội dung cụ thể như sau:
 - Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết 25 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của chính quyền.
 - Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết 25 về công tác dân vận trong lực lượng vũ trang.
 - Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết 25 về công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
 - Đảng đoàn Liên đoàn lao động tỉnh báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết 25 về công tác dân vận của Liên đoàn lao động tỉnh.
 - Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết 25 về công tác dân vận của Hội Nông dân tỉnh.
 - Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết 25 về công tác dân vận của Hội Phụ nữ tỉnh.

- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết 25 về công tác dân vận của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

3. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các đơn vị liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 25, Chương trình số 33-CTr/TU, ngày 05/9/2013 của Tỉnh ủy về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng Thông tin điện tử tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 25 của tỉnh; đồng thời, tuyên truyền những gương điển hình “*Dân vận khéo*” trên các lĩnh vực.

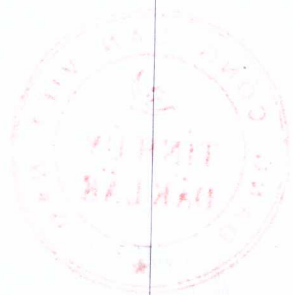
Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư,
- Ban Dân vận TW, Văn phòng TW Đảng, | báo cáo
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Đảng Đoàn HĐND tỉnh,
- Đảng đoàn MTTQVN, các đoàn thể cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các ban của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Đài PT-TH, Báo Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử,
- Lưu VPTU(hn)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Phạm Minh Tấn



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”
(ban hành kèm theo Kế hoạch số 58KH/TU, ngày 17/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội (của địa phương, đơn vị).
2. Tình hình Nhân dân, tình hình dân tộc, tình hình tôn giáo (có tác động đến công tác dân vận).

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 25.
2. Việc thể chế, cụ thể hóa quan điểm, chủ trương về công tác dân vận của Đảng thành chính sách pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương để thực hiện Nghị quyết 25.
3. Công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết 25.
4. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết và việc sơ kết thực hiện Nghị quyết 25.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, quan điểm của Nghị quyết
 - 1.1. Việc thực hiện 4 mục tiêu
 - Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới nhằm củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng.
 - Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân.
 - Tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.
 - Phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.2. Việc thực hiện 5 quan điểm

- Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ.

- Động lực thúc đẩy phong trào nhân dân là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh.

- Phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Mọi quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với lợi ích của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu để nhân dân tin tưởng, noi theo.

- Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt.

- Nhà nước tiếp tục thể chế hóa cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" thành quy chế, quy định để các tổ chức trong hệ thống chính trị; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thực hiện công tác dân vận; các hình thức tập hợp nhân dân phải phong phú, đa dạng, khoa học, hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết

2.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ; tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc chính đáng của nhân dân; làm cho nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ máu thịt của nhân dân với Đảng và Nhà nước.

2.2. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ Đảng, Nhà nước, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới.

2.3. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước.

2.4. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập chủ quyền, an ninh chính trị.

2.5. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng để tập hợp nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.6. Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ Ban Dân vận, Mặt trận, đoàn thể nhân dân các cấp.

2.7. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung (*ưu điểm, hạn chế*)
2. Nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm

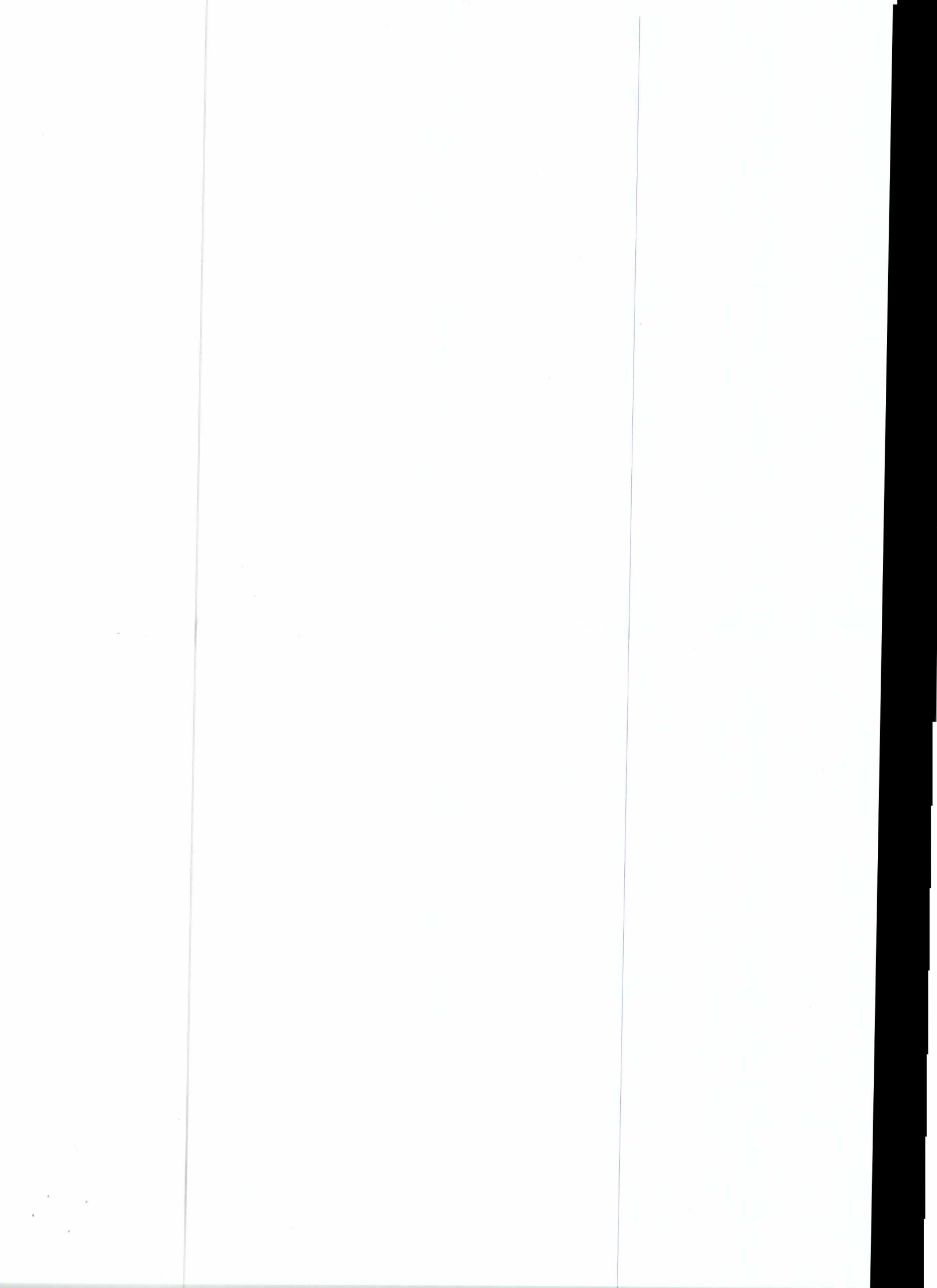
Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT 25

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT



Địa phương, đơn vị:

PHỤ LỤC 1

Các văn bản, đề án triển khai thực hiện và công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 25

I - CÁC VĂN BẢN

Stt	Loại văn bản/ số văn bản	Ngày ban hành	Cấp ban hành	Nội dung văn bản

II - CÁC ĐỀ ÁN

Stt	Nội dung đề án	Văn bản ban hành sau đề án

III - CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Năm	Số đoàn kiểm tra, giám sát	Số lượng các địa phương đến kiểm tra, giám sát	Số lượng các đơn vị đến kiểm tra, giám sát
2013			
2014			
2015			
2016			
2017			
Quý I/2018			



Địa phương, đơn vị:

PHỤ LỤC 3

kết quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” và cuộc vận động
“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước khác

Năm	Triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo”		Triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”		Triển khai các phong trào thi đua yêu nước	
	Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai	Số lượng mô hình, điển hình	Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai	Số lượng mô hình, điển hình	Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai	Tên phong trào, số lượng mô hình hoặc kết quả thực hiện phong trào
2013						
2014						
2015						
2016						
2017						
Quý I/2018						



Địa phương, đơn vị:

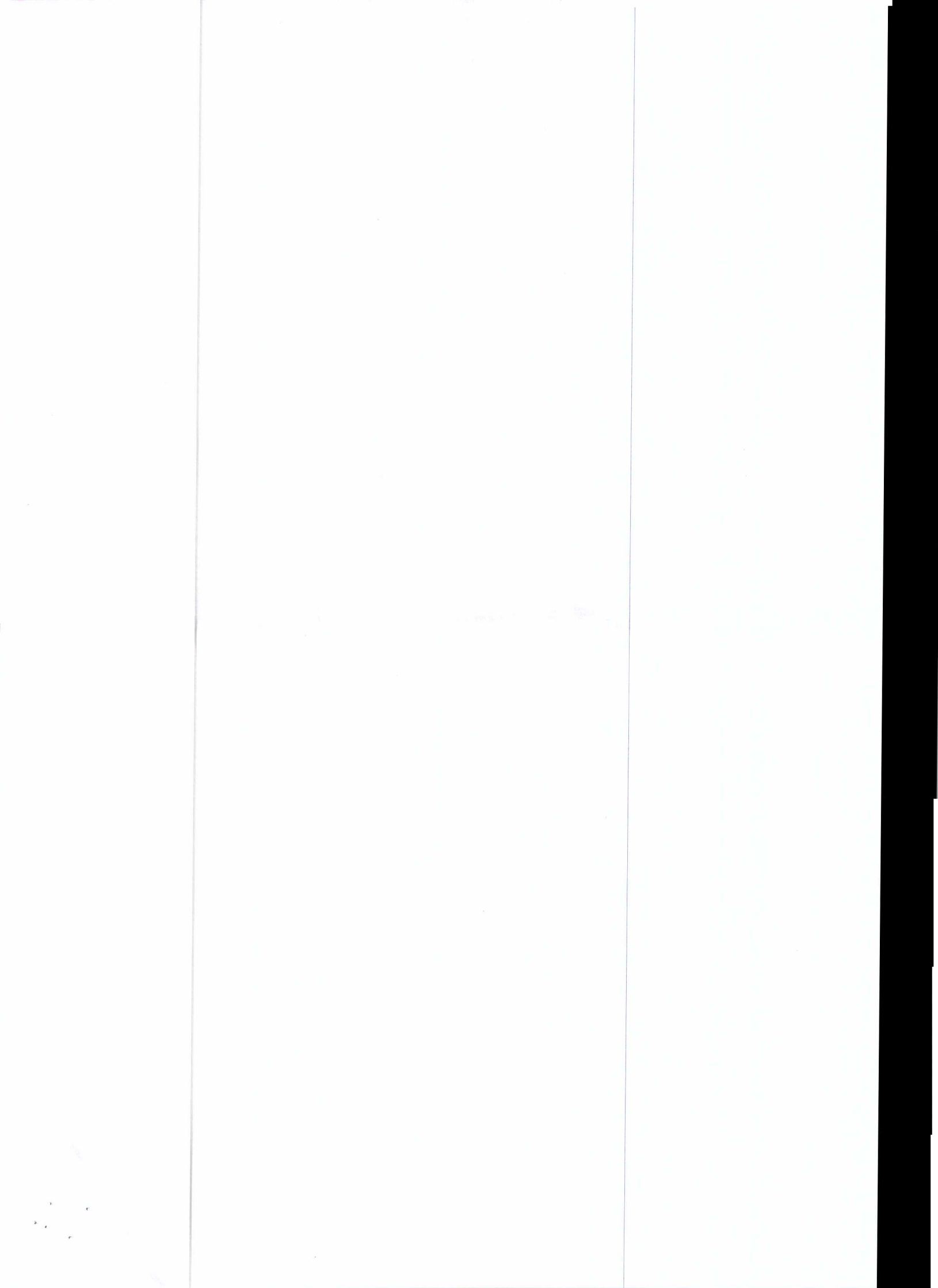
PHỤ LỤC 4
về công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

STT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ	YÊU CẦU
I	Về tổ chức triển khai Nghị quyết (số liệu 5 năm)		
1.	Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết		
	- Số cuộc hội nghị quán triệt riêng của MTTQ và các tổ chức CT-XH	cuộc	
	- Số cuộc phối hợp tổ chức quán triệt Nghị quyết trong các Hội nghị chuyên đề liên quan khác	cuộc	
2.	Xây dựng, ban hành Chỉ thị/ Chương trình hành động/Kế hoạch thực hiện Nghị quyết (nêu rõ số lượng văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết được ban hành ở từng cấp dưới đây của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội)	- Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:	Trích yếu văn bản Chỉ thị/Chương trình/kế hoạch triển khai Nghị quyết
3.	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ở Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương và địa phương (tích dấu V vào phương án trả lời ở cột Kết quả)	- Hàng năm - 2 năm/lần - 3 năm/lần - Không kiểm tra, giám sát	Nêu rõ lý do không tổ chức kiểm tra, giám sát:
4.	Tổng số cuộc kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết đã được triển khaicuộc	
II	Về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng để tập hợp nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới		
1.	Số lượng cộng tác viên tham gia nắm bắt, phản ánh tình hình dư luận xã hội theo các đối tượng, lĩnh vực	- Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:	
2.	- Số hội quần chúng được thành lập mới (5 năm qua, tính từ tháng 7 năm	- Cấp tỉnh:	

	2013 đến tháng 4/2018	- Cấp huyện: - Cấp xã:			
3.	- Số lượt/số cuộc tham gia các hoạt động đối ngoại nhân dân, kết nghĩa bạn với bạn thuộc các tỉnh có đường biên giới với nước láng giềng	- Số lượt tham gia: - Số cuộc:	Các tỉnh có chung đường biên giới thì có số liệu về kết nghĩa bạn với bạn		
III	<i>Về xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội</i>				
1.	Số lượt cán bộ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn...	- Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:	Tính từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2018		
2.	Số lượt cán bộ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội được cử đi huấn chuyên, tạo nguồn...	- Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:	Tính từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2018		
3.	Số lượt cán bộ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài	- Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:	Tính từ tháng 7/2013 đến tháng 4/2018		
IV	<i>Số lượng cán bộ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia các cấp lãnh đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương</i>		So sánh nhiệm kỳ trước/sau có Nghị quyết số 25-NQ/TW		
1.	Số lượng cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tham gia cấp uỷ Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015 và 2015-2020				
	+ Cấp tỉnh	- NK 2010-2015: - NK 2015-2020:			
	+ Cấp huyện	- NK 2010-2015: - NK 2015-2020:			
	+ Cấp xã	- NK 2010-2015: - NK 2015-2020:			

2.	Số lượng cán bộ MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội là Đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2011 - 2016 và 2016-2021	- NK 2011-2016: - NK 2016-2021:	
3.	Số lượng cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 và 2016-2021		
	+ Cấp tỉnh	- NK 2011-2016: - NK 2016-2021:	
	+ Cấp huyện	- NK 2011-2016: - NK 2016-2021:	
	+ Cấp xã	- NK 2011-2016: - NK 2016-2021:	





Địa phương, đơn vị:

PHỤ LỤC 6
về công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Năm	Đảng viên người dân tộc thiểu số/Tổng số đảng viên (tỷ lệ %)	Số công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị	
		Số CC,VC người DTTS/tổng số CC,VC	Số CC,VC người DTTS là lãnh đạo cấp phòng trở lên
2013			
2014			
2015			
2016			
2017			
Quý I/2018			